

**TÒA ÁN ND HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ- ST

Ngày 22/5/2020

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H1

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ, ông Hồ Ngọc A

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình: Bà Vũ Thị H2, Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Xuân H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Đào Xuân H vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã N. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau chỉ được khoảng hơn 1 tháng thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên chửi, bới xúc phạm chị, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 8 năm 2019 chị đã làm đơn ra Tòa để xin được ly hôn với anh H, anh H đã cố nín kìm và xin chị tha thứ nên chị đã rút đơn ly hôn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, kể từ tháng 8 năm 2019 đến nay giữa chị và anh H vẫn thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, anh H vẫn chửi mắng chị, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, hiện nay chị và anh H đã sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung và công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh H đến Tòa án để làm việc một lần nhưng không viết bản tự khai. Tại biên bản lấy lời khai anh H thừa nhận: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, quá trình chung sống anh H xác nhận vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, bản thân anh thừa nhận có thiếu sót đối với vợ, có lời lẽ xúc phạm vợ và gia đình nhà vợ, anh đã chủ động xin lỗi nhưng chị Q vẫn kiên quyết ra Tòa xin ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và công nợ, anh H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Chị nộp bổ sung cho Tòa án là các đoạn tin nhắn từ số điện thoại 0913339509 của anh H với nội dung chửi bới, xúc phạm, lăng mạ và đe dọa chị trong thời gian chờ Tòa xét xử. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin được đoàn tụ, anh cũng thừa nhận các đoạn tin nhắn từ số điện thoại 0913339509 gửi cho chị Q mà HĐXX vừa công bố là của anh, do nóng giận, không khuyên bảo được chị Q nên anh mới có lời lẽ nhắn tin như vậy.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử chị Trần Thị Q được ly hôn anh Đào Xuân H.
2. Về con chung, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Đào Xuân H kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp.

Chị Q trình bày vợ chồng chung sống với nhau được thời gian rất ngắn đã nảy sinh mâu thuẫn, chị đã từng làm đơn xin ly hôn, hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, quan hệ tình cảm không còn, gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Thời gian chờ xét xử anh H đã thường xuyên nhắn tin chửi bới, xúc phạm, đe dọa làm ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc và tinh thần của chị, chị đã giao nộp cho Tòa án các tin nhắn này. Anh H thừa nhận vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là

những mâu thuẫn nhỏ nhất, anh đã chủ động xin lỗi chị Q và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh thừa nhận các tin nhắn anh gửi cho chị Q như chị Q đã cung cấp cho Tòa án là đúng, anh cho rằng do nóng giận anh mới nhắn tin chửi bới, xúc phạm, đe dọa chị Q. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận lời trình bày trên của các bên về mâu thuẫn vợ chồng là thật.

Mặt khác, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương và lấy lời khai người đại diện gia đình nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận giữa hai vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng các phương án anh đưa ra để vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không tham gia hòa giải.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định: Mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Q xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận, nên xử cho ly hôn là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[2] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có. Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Chị Trần Thị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Q được ly hôn anh Đào Xuân H.
- *Về con chung, tài sản chung và công nợ:* Không xem xét giải quyết.
- *Án phí:* Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0001768 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị H

